

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 06/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/04		07/04				08/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-102	-46	90	60	-111	-68	88	96	-101
	Cửa Ông	-88	-48	90	48	-93	-71	89	83	-85
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-75	-54	96	38	-78	-77	91	69	-71
	Bạch Long Vĩ	-82	-36	95	30	-87	-57	96	60	-83
Thái Bình	Thái Thụy	-69	-54	94	33	-72	-76	90	64	-66
Nam Định	Hải Hậu	-59	-51	91	23	-61	-72	88	52	-55
Ninh Bình	Kim Sơn	-54	-53	90	20	-58	-72	88	49	-50
Thanh Hóa	Quảng Xương	-49	-55	88	19	-51	-73	85	47	-44
Nghệ An	Diễn Châu	-41	-53	79	17	-39	-69	77	40	-33
	Hòn Ngư	-42	-51	77	17	-39	-66	75	39	-32
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-37	-46	68	16	-33	-62	66	35	-24
Quảng Bình	Quảng Trạch	-31	-27	43	15	-23	-41	47	24	-13
	Quảng Ninh	-23	-15	28	10	-16	-27	33	14	-6
Quảng Trị	Gio Linh	-18	-1	14	4	-11	-11	20	5	-2
	Cồn Cỏ	-22	0	14	2	-16	-10	22	2	-7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-12	13	-2	-1	-6	7	6	-3	1
	Phú Lộc	-6	25	-14	-6	-2	21	-6	-11	5
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-2	33	-24	-9	1	32	-15	-16	7
	Hoàng Sa	0	49	-34	-24	0	52	-24	-36	-3
Quảng Nam	Tam Kỳ	3	43	-33	-14	5	45	-24	-24	9
	Cù Lao Chàm	0	38	-31	-14	3	41	-22	-22	7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	5	50	-36	-18	7	53	-25	-30	9
	Lý Sơn	4	48	-37	-20	5	52	-26	-30	6
Bình Định	Phú Mỹ	7	53	-36	-18	9	55	-24	-29	8
	Quy Nhơn	-3	45	-41	-21	4	49	-32	-35	8
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	1	47	-42	-25	5	52	-28	-37	7
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	6	57	-30	-20	10	59	-19	-35	9
	Trường Sa	10	58	-28	-29	9	63	-15	-38	8
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	5	58	-33	-25	8	61	-19	-39	9
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	45	59	3	-48	46	65	14	-62	38
	Phú Quý	13	60	-26	-29	17	66	-12	-42	15
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	95	26	71	-110	85	49	79	-110	52
	Côn Đảo	85	16	87	-123	70	39	98	-111	43
TPHCM	Cần Giờ	102	19	80	-117	91	42	91	-115	53
Tiền Giang	Gò Công Tây	108	14	87	-123	96	37	98	-120	58
Bến Tre	Ba Tri	113	16	105	-129	101	35	111	-124	63
Trà Vinh	Duyên Hải	116	10	112	-136	99	36	115	-126	61
Sóc Trăng	Tân Phú	110	6	121	-135	88	32	124	-120	52
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	87	11	123	-117	59	37	128	-101	26
Cà Mau	Năm Căn	46	22	106	-83	21	42	115	-67	-2
	Trần Văn Thời	24	7	63	-37	13	17	77	-11	14
Kiên Giang	Rạch Giá	19	-4	49	-10	15	-5	64	10	31
	Phủ Quốc	2	3	28	21	-1	5	39	43	14
	Thổ Chu	6	10	24	16	1	12	33	37	15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.3 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.2 - 3.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 4.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 2.1	Đông, Đông Nam	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	2.2 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 3.9	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.9 - 3.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.9	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.0 - 3.9	Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

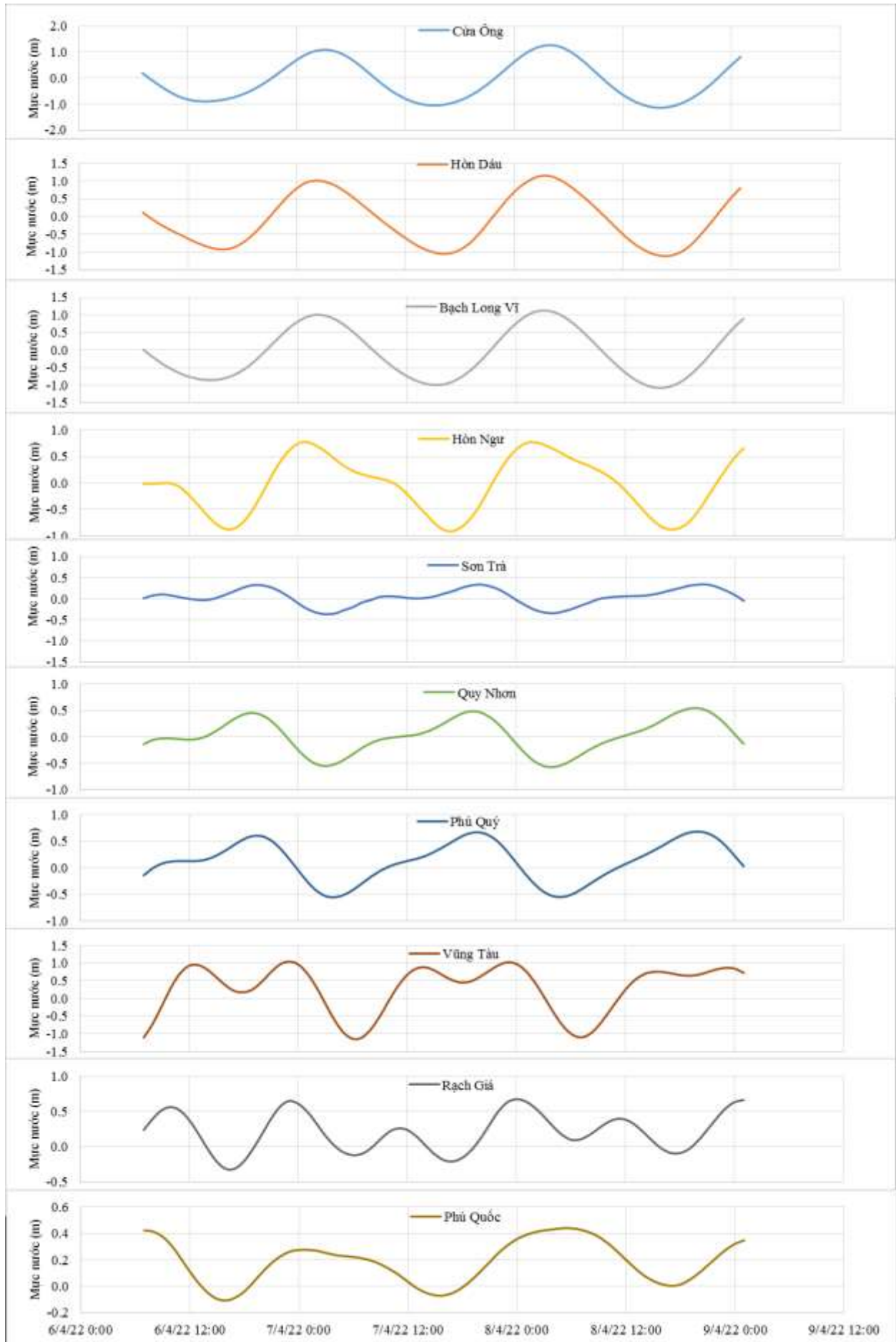
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/04/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

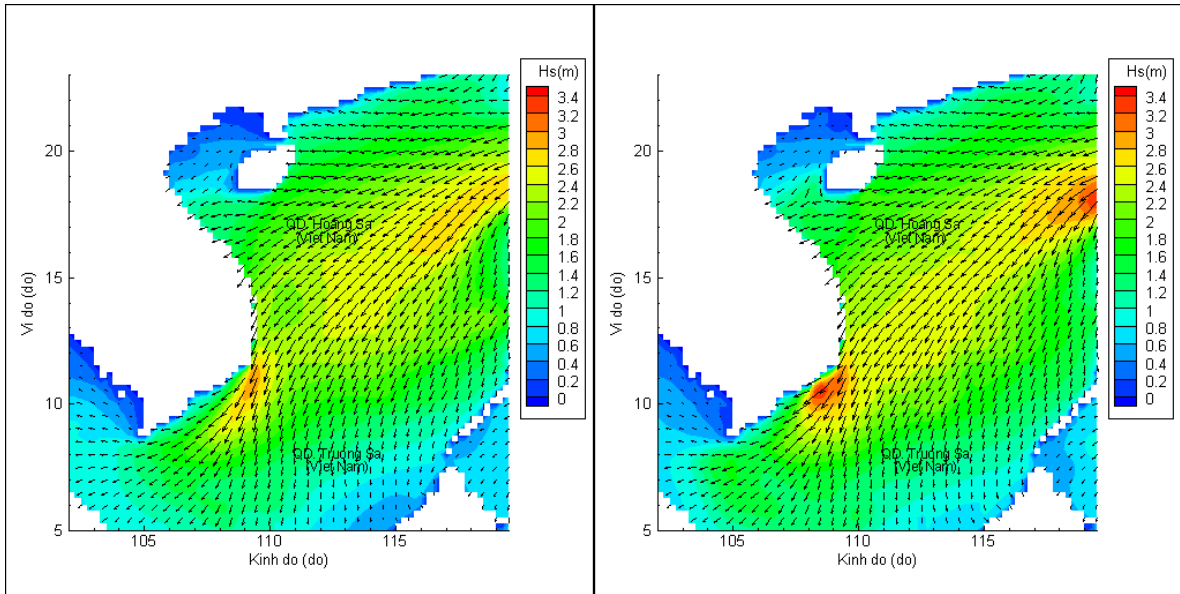
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngai, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

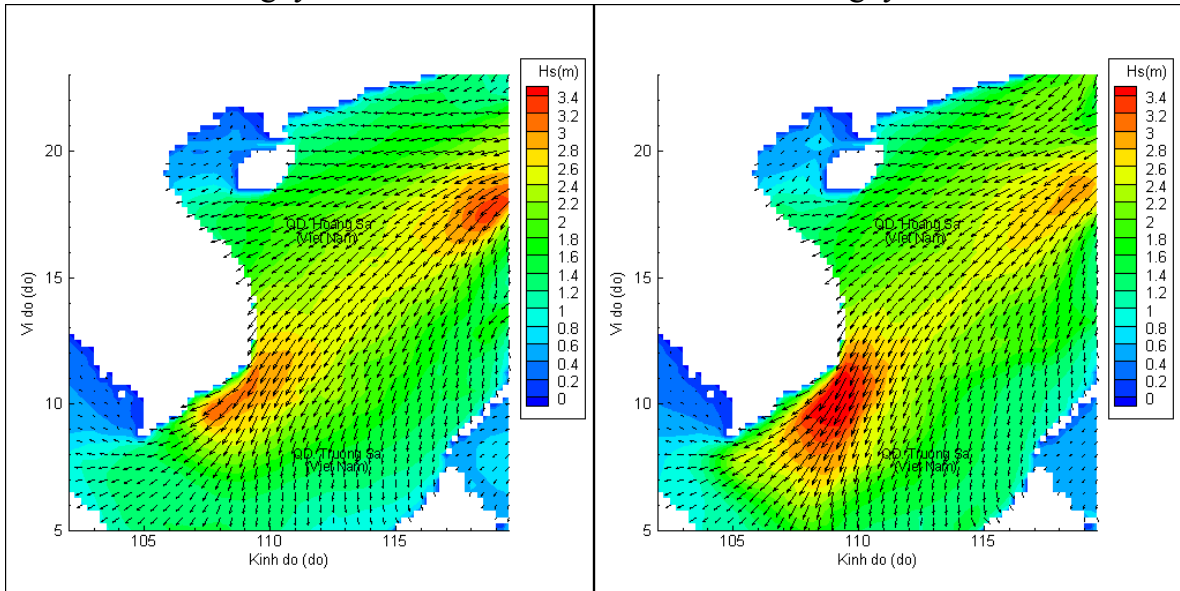


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



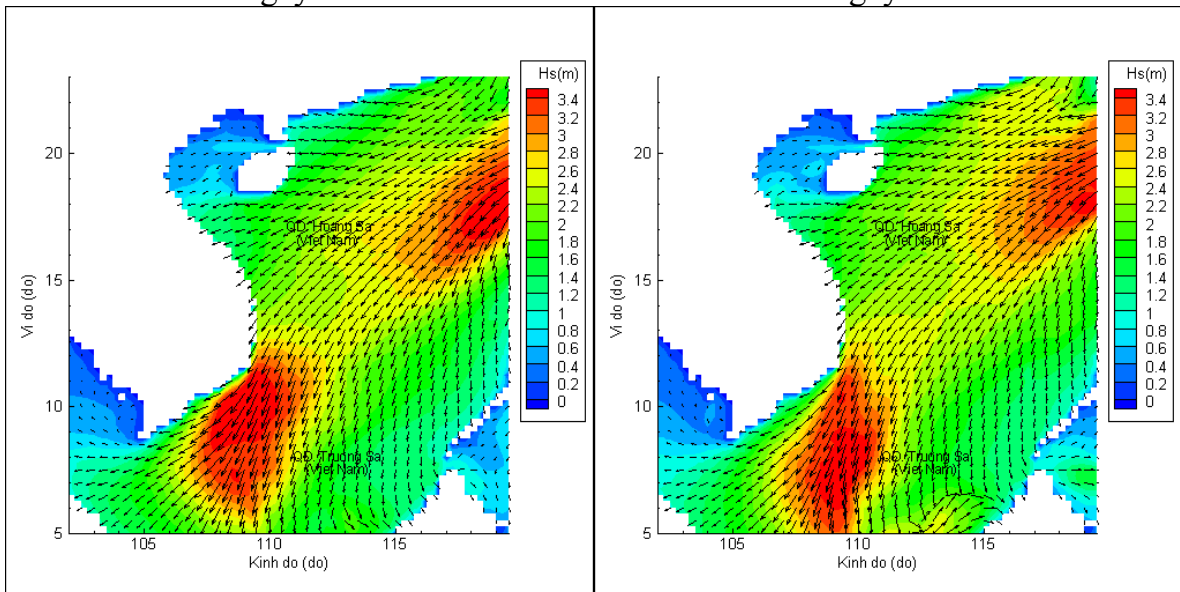
Lúc 13h ngày 06/04/2022

Lúc 19h ngày 06/04/2022



Lúc 01h ngày 07/04/2022

Lúc 13h ngày 07/04/2022



Lúc 01h ngày 08/04/2022

Lúc 13h ngày 08/04/2022